

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUANG BÌNH  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ - ST

Ngày 14/7/2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Hữu Ước

2. Bà Nông Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Bị đơn: Anh Phú Văn N, sinh năm 1991; trú tại: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

**NHẬN THẤY:**

**1. Về quan hệ hôn nhân**

Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2021, bản tự khai ngày 16/3/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H và anh Phú Văn Ngh kết hôn với nhau từ ngày 05/02/2013, trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích, cãi vã nhau. Nguyên nhân do anh Ngh thường xuyên chơi bời lêu đẽ, cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán cả đất của gia đình để trả nợ, về nhà vợ chồng cãi chửi nhau, xúc phạm đến nhau, anh Ngh đã nhiều lần đánh đập chị H, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên

gia đình hòa giải nhưng không thành. Đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, sống không còn quan tâm đến nhau, chị H đã nhiều lần điện thoại qua Zalo và những lần Ngh gọi điện về hỏi thăm con, chị H đều bảo anh Ngh về để giải quyết việc ly hôn nhưng anh Ngh không nói không về, chị H hỏi anh Ngh hiện nay đang ở đâu và đang làm gì nhưng anh Ngh không trả lời, vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Ngh.

## 2. Về con chung:

Chị H trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Phú Thị Khánh L, sinh ngày 17/12/2013 và cháu Phú Thị Cẩm T sinh ngày 05/7/2017, do các cháu còn nhỏ và đang ở với chị H, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ nên khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu, chị H nhận thấy chị H có đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng hai cháu không yêu cầu anh Ngh phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về phân tài sản, công nợ: Chị H trình bày: Để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia. Vì vậy không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh Ngh nhưng anh Ngh làm nghề lao động tự do, không có mặt ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản theo thủ tục tố tụng tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, trụ sở thôn N, xã T, nơi cư trú của anh Ngh nhưng từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay anh Ngh không đến Tòa án để trình bày yêu cầu của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản, tài liệu chứng từ gì cung cấp cho Tòa án. Anh Ngh đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 08/4/2021 ông Nguyễn Đình Tr là bố vợ của anh Ngh cho biết: Anh Ngh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T và đang chung sống cùng trên mảnh đất của nhà ông Tr, vợ chồng chị H, anh Ngh được ông Tr cho đất làm nhà ra ở riêng cạnh nhà ông Tr nhưng hiện nay anh Ngh không có ở nhà, đang đi làm thuê, còn địa chỉ cụ thể ở chỗ nào thì anh Ngh không nói cho ông Tr biết. Ngoài ra ông Tr còn cho biết thêm tình cảm vợ chồng giữa anh Ngh và chị H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ngh chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần đã bán cả nhà và đất của gia đình, anh Ngh, chị H sống không còn quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Ủy ban nhân dân xã T, Chi hội phụ nữ thôn, Trưởng thôn N và Chủ tịch Hội phụ nữ xã T cho biết trong cuộc sống hàng ngày thấy anh Ngh là người chơi lô đề cờ bạc dẫn đến nợ nần đã bán cả nhà và đất của gia đình, vợ chồng cãi chửi, xúc phạm đến nhau, vợ chồng sống không còn quan tâm đến nhau, thôn, xã đã tiến hành hòa giải để khuyên bảo chị H quay về cùng chung sống với nhau nhưng không có kết quả.

Đại diện Công an xã T cho biết: Anh Ngh có đăng ký hộ khẩu tại thôn N, xã T nhưng hiện nay không có mặt tại nơi cư trú, đã đi khỏi địa phương từ tháng 4/2020 cho đến nay, anh Ngh đi đâu và làm gì không thông báo cho chính quyền địa phương, không cất tạm trú, tạm vắng nên hiện nay chính quyền địa phương không biết được hiện nay anh Ngh đang ở đâu và làm gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 96 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình.

Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H, giao cháu Phú Thị Khánh L, sinh ngày 17/12/2013 và cháu Phú Thị Cẩm T sinh ngày 05/7/2017 cho chị H nuôi dưỡng. Anh Phú Văn Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con và buộc đương sự phải chịu án phí dân sự ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Ngh và việc nuôi con chung của vợ chồng. Do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và bị đơn anh Phú Văn Ngh cư trú tại thôn N, xã T, huyện Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Ngh đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phú Văn Ngh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ngh là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng tuy anh Ngh không đến tòa án để trình bày và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho tòa án nhưng chị H, chính quyền địa phương và ông Tr là bố vợ của anh Ngh, là người đang cư trú cùng địa chỉ với anh Ngh cho biết quá trình chung sống chị H và anh Ngh đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ngh chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần đã bán cả nhà và đất của gia đình, vợ chồng cãi chửi, xúc phạm đến nhau, chị H và anh Ngh đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay. Chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, sống không còn tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau vì vậy không thể tiếp tục cùng nhau chung sống. Như vậy đã đủ cơ sở để kết luận quá trình chung sống giữa chị H và anh Ngh đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H đề nghị được ly hôn với anh Ngh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy cháu Phú Thị Khánh L và cháu Phú Thị Cẩm T hiện tại đang ở với mẹ, chị H nuôi và cho các cháu ăn học đầy đủ, cháu L có nguyện vọng ở với mẹ. Anh Ngh vắng mặt tại địa phương nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày, chị H khẳng định hiện nay điều kiện kinh tế của chị đủ để đảm bảo được cuộc sống của các con. Vì vậy nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn của chị H là để đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Đề nghị được nuôi con của chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị H không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị H trình bày đề vợ chồng tự thỏa thuận phân chia. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản

1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Phú Văn Ngh.

\* Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phú Thị Khánh L, sinh ngày 17/12/2013 và cháu Phú Thị Cẩm T sinh ngày 05/7/2017. Anh Phú Văn Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 03590 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

**Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã T (Nơi đã đăng ký Kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hải Phương**

